

XÃ HỘI HỌC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - THÁCH THỨC VÀ TRIỂN VỌNG

TÔ DUY HỢP

Ngay từ thập kỷ 60 của thế kỷ XX đã có nhiều công trình nghiên cứu xã hội học về chủ đề phát triển nông thôn Việt nam. Tiêu biểu là “*Khảo cứu xã hội học và các vấn đề phát triển nông thôn ở Đông Nam Á*” của tập thể tác giả ngoài nước và trong nước: K. F. Walker, Vũ Quốc Thúc v.v... (Bỉ, Unesco, 1963). Một *khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học về phát triển nông thôn* đã được xác lập và được vận dụng vào trường hợp nông thôn Việt nam. Về mặt lý thuyết, các tác giả đã dựa chắc trên *lý thuyết hiện đại hóa*, song đã cố gắng vượt qua hạn chế của quan điểm vị tộc (coi Tây Âu là trung tâm và xã hội công nghiệp - đô thị Âu - Mỹ là mẫu hình duy nhất của xã hội hiện đại), thay thế vào đó bằng *quan điểm tương đối văn hóa*, tôn trọng bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc phương Đông nói chung, dân tộc Việt nam nói riêng. Từ đó suy ra, mô hình phát triển nông thôn Việt nam chắc chắn sẽ có những nét đặc thù khác xa so với mô hình phát triển nông thôn Tây Âu và Bắc Mỹ. Cách tiếp cận lý thuyết biện chứng này được triển khai nhất quán với cách tiếp cận kết hợp nhiều phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu xã hội học nông thôn, trong đó rõ nhất là sự kết hợp giữa phương pháp định lượng (*điều tra xã hội học*) và phương pháp định tính (*điền dã dân tộc học*).

Khung phương pháp nghiên cứu xã hội học kết hợp định lượng và định tính đã được thao tác khá thành công trong công trình của F. Houtart và G. Lemercinier “*Hải Vân - Một xã ở Việt Nam. Đóng góp của xã hội học vào việc nghiên cứu những sự quá độ*” (Đại học Louvain, Bỉ, 1980). Tuy nhiên, về mặt lý thuyết, các tác giả Houtart và Lemercinier đã dựa chắc trên cơ sở *lý thuyết tân mác-xít* và cố gắng vận dụng vào trường hợp nông thôn Việt nam, khi nêu ra và nghiên cứu giải quyết *nan đề¹ biện chứng: xoá bỏ - xuất hiện* trong tiến trình cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn quá độ bỏ qua hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trước thời kỳ Đổi mới.

Khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học nông thôn Việt Nam đã được xác lập và bước đầu triển khai thành công qua hai công trình cơ bản nêu trên đã cho ta bài học ban đầu rất quan trọng. Đó là: 1/ Có thể vận dụng thành công các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học phương Tây vào trường hợp xã

¹ *Nan đề* tức là vấn đề nan giải.

hội Việt Nam nói chung và nông thôn Việt Nam nói riêng; 2/ Không có một lý thuyết, một phương pháp xã hội học phương Tây cổ điển nào duy nhất thích hợp cho trường hợp nông thôn Việt Nam, bởi vì nông thôn Việt Nam quá phức tạp so với các chủ thuyết và phương pháp luận đơn giản hóa trong xã hội học Âu - Mỹ cổ điển (kiểu như chủ nghĩa cấu trúc, chủ nghĩa chức năng, chủ nghĩa hành vi, chủ nghĩa lịch sử v.v...); 3/ Ngay cả các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học phương Tây phi cổ điển kiểu như lý thuyết hiện đại hóa cải tiến, lý thuyết tân mác-xít v.v... cũng chỉ thích hợp phần nào cho trường hợp nông thôn Việt Nam.

Một thách thức to lớn đối với giới xã hội học Việt Nam hãy còn non trẻ là không những *phải biết cách vận dụng sáng tạo các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học Âu - Mỹ vào trường hợp nông thôn Việt Nam* mà hơn thế nữa còn là *phải nỗ lực xây dựng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp cho trường hợp nông thôn Việt Nam*.

Đã hơn 20 năm qua, thế hệ tiếp nối thế hệ (bao gồm cả *ba thế hệ*: thế hệ đầu tiên là những người làm xã hội học nhưng không được đào tạo đại học xã hội học; thế hệ tiếp theo là những cử nhân khoa học khác xã hội học được đào tạo trở thành thạc sỹ, tiến sỹ xã hội học; và thế hệ thứ ba là thế hệ thạc sỹ, tiến sỹ xã hội học chính ngạch từ cử nhân xã hội học) đã triển khai nhiều đề tài, dự án nghiên cứu xã hội học nông thôn nhằm một mặt xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu xã hội học nông thôn Việt Nam và mặt khác đóng góp vào khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp với nông thôn Việt Nam trong tiến trình Đổi mới.

Một số công trình quan trọng đã được công bố. Công trình luận án tiến sỹ khoa học của Bùi Quang Dũng “*Sự phát triển xã hội của nông thôn Việt Nam trong điều kiện chuyển đổi kinh tế sang nền kinh tế thị trường*” (1996) là cột mốc quan trọng, góp phần xây dựng khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp cho trường hợp nông thôn Việt Nam. Những kết quả nghiên cứu Xã hội học dân số (Phạm Bích San, Đặng Nguyên Anh, Phạm Đình Huỳnh...), Xã hội học gia đình (Đỗ Thái Đồng, Tương Lai, Phạm Văn Bích, Vũ Tuấn Huy, Vũ Mạnh Lợi, Khuất Thu Hồng...), Xã hội học văn hóa (Mai Văn Hai, Nguyễn Đức Truyền...), Xã hội học phúc lợi xã hội (Bùi Thế Cường...), Xã hội học truyền thông đại chúng (Mai Quỳnh Nam, Trương Xuân Trường...), Xã hội học công tác xã hội (Bùi Thế Cường, Nguyễn An Lịch...), Xã hội học quản lý xã hội (Nguyễn Đình Tấn, Vũ Hào Quang...), Xã hội học y tế và chăm sóc sức khỏe (Vũ Phạm Nguyên Thanh, Trịnh Hoà Bình...), Xã hội học thanh niên (Đặng Cảnh Khanh...), Xã hội học lao động (Tôn Thiện Chiếu...) v.v... đã đóng góp đáng kể vào tiến trình hoàn thiện khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp trường hợp nông thôn Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phòng Xã hội học nông thôn (Tô Duy Hợp, Đỗ Thiên Kính và các cộng sự) hơn 10 năm qua đã triển khai đồng thời hai hướng nghiên cứu: một mặt là *tiếp cận vĩ mô*, kết quả tiêu biểu là công trình “*Luận cứ khoa học cho việc điều chỉnh chính sách xã hội*

nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn ngày nay” (Nhiệm vụ cấp Bộ 2001), và mặt khác là những nghiên cứu *trường hợp*, tiêu biểu là “*Tam sơn - truyền thống và hiện đại*” (1993), “*Ninh hiệp - truyền thống và phát triển*” (1997) v.v... Chủ đề phát triển cộng đồng làng - xã là tiêu điểm của các công trình nghiên cứu xã hội học gần đây. Tiêu biểu là “*Sự biến đổi làng - xã Việt Nam ngày nay ở đồng bằng sông Hồng*” (Tô Duy Hợp và cộng sự, 2000), “*Quan hệ dòng họ ở châu thổ đồng bằng sông Hồng*” (Mai Văn Hai và Phan Đại Doãn, 2000) và “*Định hướng phát triển làng - xã đồng bằng sông Hồng ngày nay*” (Tô Duy Hợp và cộng sự, 2003) v.v... Chủ đề đô thị hóa gắn với công nghiệp hóa và hiện đại hóa đã được phòng Xã hội học đô thị triển khai mạnh mẽ. Những kết quả nghiên cứu quan trọng của các chuyên gia xã hội học đô thị (Trịnh Duy Luân, Nguyễn Hữu Minh, Nguyễn Xuân Mai, Nguyễn Quang Vinh...) đã góp phần đáng kể vào sự định hướng mô hình phát triển nông thôn Việt Nam trong chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn Việt Nam ngày nay.

Những nỗ lực cá nhân và tập thể nghiên cứu xã hội học nước ta liên tục trong những thập kỷ vừa qua đã gợi mở con đường tiến lên phía trước. Một khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp trường hợp nông thôn Việt Nam đang phát triển dần dần được kiến tạo theo nguyên tắc *vừa thiết kế vừa thi công*. Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học nông thôn nói chung, xã hội học phát triển nông thôn nói riêng là *tiếp cận tổng - tích hợp hạt nhân hợp lý của tất cả các lý thuyết, phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp cho trường hợp nông thôn Việt Nam*. Cách tiếp cận này phù hợp với trào lưu hiện đại nhất (phi cổ điển) của xã hội học phương Tây (Âu - Mỹ). Đó là những kết quả tích hợp tác nhân - cấu trúc (agency - structure), vi mô - vĩ mô (micro - macro), chức năng - xung đột (function - conflict) và tổng hợp thực chứng luận - phản thực chứng luận (positivism - antipositivism) trong lý luận cũng như phương pháp luận nghiên cứu xã hội học đương đại. Cách tiếp cận này cũng phù hợp với sự chuyển đổi khung mẫu² lý thuyết và chiến lược phát triển nông thôn mà công trình tiêu biểu nhất là của Andrew Shepherd “*Phát triển nông thôn bền vững*”³. Theo đó thì, thực chất của sự chuyển đổi khung mẫu phát triển nông thôn đó là từ quan điểm phát triển công nghệ bằng kỹ thuật công nghiệp tới quan điểm phát triển hữu cơ (organic) hay toàn thể (holistic), hoàn thiện bền vững hơn là chạy theo lợi nhuận như mục đích cứu cánh; từ quan điểm kỹ trị và không tham gia tới quan điểm tham gia quản lý sự phát triển; từ kiểm soát nguồn lực bằng các tổ chức rộng lớn tới quản lý nguồn lực bằng các tổ chức địa phương, cộng đồng bản địa. Như vậy là cần có sự tổng - tích hợp các lý thuyết phát triển xã hội đương đại (lý thuyết hiện đại hóa: W.W. Rostow (1960), S.N. Eisenstadt (1966); lý thuyết về sự phụ thuộc: A.G. Frank (1969); lý thuyết về sự kém phát triển trong hệ thống thế giới: I. Wallerstein (1974)), các lý

² Paradigm = khung mẫu

³ Andrew Shepherd. *Sustainable rural development*. Macmillan Press Ltd. London, 1998.

thuyết phát triển nông thôn đương đại (lý thuyết đề cao vai trò của nông nghiệp trong quá trình chuẩn bị công nghiệp hóa, hiện đại hóa: B. Johnston, J. Mellor; lý thuyết bỏ qua khu vực nông nghiệp nhảy thẳng vào công nghiệp, dịch vụ: W.W. Rostow; lý thuyết kết hợp hài hòa giữa nông nghiệp và công nghiệp, nông thôn - đô thị trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội; E. Schumacher). Về mặt phương pháp luận nghiên cứu xã hội học, *sự chuyển đổi từ khung mẫu phương pháp luận nghiên cứu không tham gia sang khung mẫu phương pháp luận nghiên cứu tham gia* là một cuộc cách mạng trong xã hội học đương đại và qua thử nghiệm bước đầu phương pháp luận nghiên cứu tham gia rất thích hợp với trường hợp nông thôn Việt Nam.

Thách thức rất to lớn, bởi vì giới xã hội học nước ta phải chạy đua trên đường đua đi vào hiện đại hóa với *khung mẫu hiện đại nhất* (xã hội học phi cổ điển) và hơn thế nữa còn phải nỗ lực nâng cao năng lực nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm xã hội học nhằm hoàn thiện khung mẫu tổng - tích hợp lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp trường hợp nông thôn Việt Nam đang phát triển, đóng góp thiết thực vào chiến lược phát triển tổng hợp kinh tế - xã hội nông thôn Việt Nam.

Định đề tổng quát nhất của khung mẫu lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp trường hợp nông thôn Việt Nam đang phát triển, theo tôi, là nông thôn Việt Nam có bản chất hỗn hợp, với biểu hiện tập trung nhất là *lưỡng tính mâu thuẫn thống nhất giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp*, với hai mô hình tiêu biểu là *nông thôn trọng nông và nông thôn trọng phi nông*; sự phát triển nông thôn Việt Nam thực chất là sự thay đổi bản chất hỗn hợp trọng nông và trọng phi nông này. *Đó thực chất là sự chuyển đổi kép*: một mặt từ nông thôn hỗn hợp cũ sang nông thôn hỗn hợp mới, có thể vẫn duy trì trọng nông nhưng thay đổi trình độ nông nghiệp, từ nông nghiệp tự cung tự cấp sang nông nghiệp hàng hóa, từ nông nghiệp kém phát triển sang nông nghiệp phát triển, nhưng cũng có thể thay đổi kinh - trọng, như từ *trọng nông* sang *trọng phi nông* hoặc ngược lại; mặt khác, từ hình thái xã hội nông thôn - nông nghiệp chuyển hẳn sang hình thái xã hội đô thị - công nghiệp, nghĩa là thay thế nông thôn - nông nghiệp bằng đô thị - công nghiệp. Nói khác đi, phát triển nông thôn là sự phủ định nông thôn. Nhưng sự phủ định đó có hai loại: loại *phủ định có kế thừa bản chất cũ, vượt gộp = tha hóa không hoàn toàn* (nông thôn cũ sang nông thôn mới) và loại *phủ định thay thế bản chất cũ bằng bản chất mới, vượt bỏ = tha hóa hoàn toàn* (nông thôn-nông nghiệp sang đô thị-công nghiệp). Phương thức phát triển chính là các quá trình thị trường hóa, đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quốc tế hóa, toàn cầu hóa,... Các quá trình này có hai mức độ: *cao độ* và *cực độ*. Cao độ thì nông thôn vẫn là nông thôn, nhưng cực độ thì nông thôn - nông nghiệp chuyển hóa thành phi nông thôn - nông nghiệp = đô thị - công nghiệp.

Cơ sở lý luận của khung mẫu lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp trường hợp nông thôn Việt Nam đang phát triển là *lý thuyết toàn thể biện chứng hệ thống có phân biệt, điều chỉnh hoặc thay đổi kinh - trọng*. Một cách tương

ứng, cơ sở phương pháp luận của khung mẫu lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học thích hợp trường hợp nông thôn Việt Nam đang phát triển là *toàn đồ biến chứng hệ thống xã hội có phân biệt, thay đổi hoặc điều chỉnh khinh-trọng*. Lược đồ tương quan giữa các biến (biến độc lập - biến phụ thuộc - biến can thiệp) là một khung khái niệm mà qua đó nhà xã hội học thực hiện thao tác toàn đồ biến chứng hệ thống phát triển xã hội nói chung, toàn đồ biến chứng hệ thống phát triển xã hội nông thôn nói riêng.

Lược đồ tương quan giữa các biến trong nghiên cứu xã hội học thích hợp trường hợp nông thôn Việt Nam có dạng sau đây:

